

**Đế van**  
**VABS-P4-20S-G38**  
Số bộ phận: 8087328

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                     |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng lắp đặt                    | 25 mm                                                       |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kì                                                      |
| Cấu trúc xây dựng                     | Hướng kết nối ở bên                                         |
| Số lượng tối đa vị trí van            | 1                                                           |
| Áp suất vận hành                      | 0 bar...7 bar                                               |
| Môi chất vận hành                     | Khí trơ<br>Khí                                              |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Không thể hoạt động bằng dầu<br>kích thước hạt tối đa 10 µm |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                      |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364 Vùng III                                          |
| Nhiệt độ bảo quản                     | -40 °C...80 °C                                              |
| Nhiệt độ trung bình                   | 5 °C...50 °C                                                |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | 5 °C...50 °C                                                |
| trọng lượng sản phẩm                  | 97 g                                                        |
| Kiểu gắn                              | với lỗ xuyên                                                |
| Cổng nối khí nén 1                    | G3/8                                                        |
| Cổng nối khí nén 2                    | G3/8                                                        |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                               |
| Vật liệu tấm kết nối                  | Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa                                  |